

## GIỌT HẠNH PHÚC TRONG ĐÁY LY!

---

Ông già Nam chống hai cái nạng, khấp khểnh lê từng bước chậm chạp và khó khăn trên hè phố đông người tấp nập. Đầu ông nghiêng về một phía, vì cái cổ không đỡ nổi chiếc đầu hói láng bóng tóc lưa thưa. Mỗi bước đi tới là kết quả của nỗ lực cố gắng liên tục. Thế nhưng miệng ông đang huýt sáo vang vang bài hát “Cầu sông Kwai” và ánh mắt lóe sáng tia vui cười. Ông cứ kiên nhẫn ì ạch từng bước đi tới. Một người bạn cũ chặn ông lại hỏi:

– “Có chuyện gì không, mà trông có vẻ hân hoan vui thú vậy?”

– “Có chứ! Trời đất hôm nay thơm nắng vàng tươi đẹp, không khí dịu dàng, mát mẻ ôn hòa. Được sống thêm một ngày như thế này, mà không hân hoan vui thú, thì có phải là phí của trời đất cho hay không?”

– “Lãng xẹt. Thế mà tôi cứ tưởng ông trúng số độc đắc, hay vừa có tình yêu mới.”

Ông Nam cười ha hả và nói:

– “này, sao anh mau quên thế? Nhớ cái thời còn đi tù cải tạo, ước mơ được một lần đi trên con đường phố, bước vài bước trên đường ngoài trại tù, như một ước mơ hoang đường trong truyện thần tiên. Bây giờ có tự do, thân thể không bị quản thúc, có no ấm, không còn đói khát thèm thuồng từng củ khoai, miếng sắn. Lại sống trong một thế giới tự do, có an toàn, sinh mạng không bị đe dọa, nhân phẩm không bị chà đạp. Nghĩ đến thế thôi, cũng đã vui lắm rồi.”

Bạn ông Nam ngần ngại hỏi:

– “Thế thì hồi này ông hết bệnh rồi sao?”

– “Bệnh kinh niên, làm sao mà hết được? Nhưng cứ chấp nhận cái bệnh như một phần của đời sống, thì thấy dễ chịu. Dầu cho mắt đã mờ, nhưng vẫn còn thấy được cảnh vật, sinh hoạt, tai đã lãng, nhưng vẫn còn nghe được lời nói của bà con, bạn bè, nghe được tiếng chim hót, tiếng nhạc du dương, chân què cụt, nhưng còn lê bước đi đây đi đó, và xương cốt đau đớn, nhưng còn chịu được, thì phải vui, và biết ơn trời đất, cho mình còn như hôm nay. Không nhận thức được điều này, là một thiếu sót lớn.”

Người bạn nhìn ông với ánh mắt thương hại nói tiếp:

– “Sao mà ông lạc quan quá đáng. Có lẽ vì ông không phải chịu những rắc rối, khó khăn, muộn phiền, khổ đau của cuộc đời đang đè nặng, nên mới lạc quan như vậy chăng?”

– “Ai mà không có những khó khăn, rắc rối, âu lo hàng ngày? Ai mà không có một niềm đau âm ỉ trong lòng. Nhưng bên cạnh những bất hạnh đó, còn có nhiều phước hạnh khác. Cứ nhìn vào bất hạnh, mà không nhìn vào phước hạnh nên mới khổ. Ông chưa nghĩ kỹ thôi, chứ tàn tật như tôi, so với nhiều người khác, thì còn được may mắn lắm lắm.

Có những người không còn thấy ánh sáng, ước mơ một phút mở mắt ra nhìn được người thân thương, có người nằm bẹp dí trên giường không di chuyển được, họ thêm một phút trên đường phố như chúng ta, có những người đang đói khát, tù tội, họ thêm được một phần ngàn cái hoàn cảnh hiện tại của chúng ta hôm nay. Mình có, có hết, mà không biết hân hoan, không biết đón nhận và cảm ơn trời đất, thì có tội, và tội lớn lắm. Một ngày kia mất đi những thứ này, sẽ tiếc quay quắt và ân hận sao ngày xưa mình có mà không biết sung sướng.”

Ông Nam kéo bạn vào quán cà phê bên góc đường, kêu hai ly cà phê đen và nói chuyện đời. Ông bạn nói:

– “Nếu ai cũng nghĩ như ông, thì đời này không có đau khổ, không có muộn phiền. Ông quan niệm cái hạnh phúc giản dị quá.”

– “Đúng, hạnh phúc là cái giản dị nhất, khi nào cũng có thể tìm được, cảm được, nếu mình muốn. Ông có thấy hôm nay chúng ta được ngồi đây với nhau như thế này là hạnh phúc hay không? Hạnh phúc quá đi chứ. Những niềm vui nhỏ nhoi, những hạnh phúc đơn giản, gom góp lại thành ý nghĩa của cuộc sống. Chứ ông quan niệm thế nào là hạnh phúc?”

Ông bạn cười đáp:

– “Được giàu sang tột đỉnh, được danh vọng ngất trời, được quyền uy quán thế.”

– “Thế thì ông sẽ không bao giờ có được hạnh phúc cả. Giàu sang, danh vọng, quyền uy, hầu như ai cũng mong muốn. Nhưng đó là ngọn nguồn của khổ đau, của bất hạnh, cho chính người muốn có các thứ đó. Và là nguyên nhân gây tai họa cho con người chung quanh. Đó, ông thấy không, vì tham vọng mà gây ra chiến tranh, cả ông và tôi phí mất tuổi thanh xuân trong cuộc chiến triền miên, và phí cả thời sung sức trai tráng trong tù đầy. Bao nhiêu người chết chóc, bao nhiêu nhà tan cửa nát, bao nhiêu người thành tàn tật như tôi.”

Hớp một ngụm cà phê, ông Nam nhìn bạn cười và nói tiếp:

– “Ông hãy nhìn thiên hạ hấp tấp, vội vã như đang chạy đuổi thời gian, những khuôn mặt căng thẳng như đang nặng ưu tư lo lắng vì cuộc sống bình thường, vì cơm áo. Uổng quá. Mọi người đáng ra phải cảm được cái sung sướng, cái hạnh phúc mà họ đang có, và có thực, và tạm quên đi những khó khăn, những bực bội, để tận hưởng cái ân sủng trời đất ban cho. Thế xác họ lành lặn, nhưng tâm thần họ có thể đang tật nguyên, vì nếu không tật nguyên, thì sao mà nét sầu muộn, lo lắng hiện rõ ra trên mặt, không che giấu được. Có phải người dân trong xứ này chưa chịu nhiều bất hạnh, nên chưa biết quý những hạnh phúc bình thường chăng?”

Người bạn ông Nam không muốn nghe những điều lạc quan đó, ông kiêu từ, vì còn nhiều việc phải làm, phải thanh toán gấp hôm nay.

Ngồi trong quán, ông Nam nhìn những giọt cà phê thong thả rơi, thời gian cứ lặng lẽ chuyển đi, và nắng vàng lên cao dần dần, hơi âm ỉ lên hè phố. Ông mở tờ báo, lướt qua các tin tức chính, rồi lật vào các trang trong, xem biếm họa, chuyện cười, thỉnh thoảng ngược mắt, nhìn ra hè phố, nơi có hàng trăm cái chân đang loang loáng, tất tả ngược xuôi ngang qua. Dù xương cốt đang đau nhức, và ngồi không vững trên ghế, ông Nam thật sự thấy sung sướng, thanh thoi, nhẹ nhàng, và thấy mình đang hạnh phúc hơn nhiều người khác trên quãng phố này. Ông không có gì để lo lắng cả, cũng không hờ hện ai, không có một chương trình gì quan trọng, không một việc làm cấp bách. Ông đang có hạnh phúc, cảm được hạnh phúc, thứ hạnh phúc đơn giản, nhưng tràn đầy và có thực. Ông ngửa cổ hớp ngụm cà phê, vị ngon chạy qua cổ họng, hương ngọt ngào mềm lưỡi. Mỉm cười, ông nhìn một gã thanh niên mặt mày tối sầm như mây ám ngồi bên kia, vương vất cả một trời ưu tư, khổ sở. Tội chi mà như thế nhỉ, ông muốn nói với qua bên kia bàn cho cậu thanh niên, cái ý nghĩ của ông, mà ngại, không dám.

Khi cửa thư viện mở, ông khoan thai lê chân nặng lọc cọc bước ra khỏi quán. Cẩn thận gói cái bánh ngọt trong giấy, khi đi ngang qua một kẻ không nhà tóc tai bờm xờm, hơi hám đang ngồi ở góc đường, ông dừng lại chào hỏi, và đưa cái bánh mời ăn. Ông nói:

– “Bánh còn nóng ông bạn ơi. Hôm nay tôi mua cho ông một cái, mai một có tiền ông nhớ đãi tôi lại nghe!”

– “Cám ơn. Nhưng tôi cần thêm một đồng để mua ly cà phê buổi sáng”

Ông Nam lục túi, đưa cho ông già không nhà một đồng bạc nhàu nát. Ông cười thâm lão già ăn mày, là đã xơ xác đến vậy, mà còn giữ thói phong lưu. Cả hai ông đều vui cười. Làm được một việc thiện nho nhỏ trong ngày, đem lại cho ông già ăn mày lang thang một chút vui, ông Nam thấy lòng ông cũng vui hơn hở. Ông mua một chút hạnh phúc riêng cho chính ông. Mua rất rẻ. Ông nghĩ rằng, cho đôi khi còn sướng hơn nhận. Ông Nam thâm nhận thức, ông còn may mắn hơn nhiều người trong thành phố này.

Vào thư viện, ông ngồi xuống bên khung máy vi tính, lòng tìm sách mới, sách lạ. Với ông, tìm sách trên máy dễ dàng hơn, vì ông không cúi thấp, hoặc với lên cao được. Khi chọn được một số sách, ông ngồi nán lại đọc thoáng qua từng cuốn, chọn lọc thêm lần nữa. Sách nào đáng mượn, mới bỏ công mang về nhà. Mỗi tuần ông ghé thư viện một lần mượn và trả sách, băng nhựa phim tài liệu, đĩa nhạc. Ông xem thư viện như tủ sách của nhà. Ông nghĩ rằng, đọc cho đến chết, cũng chưa hết kho sách này. Sách, băng nhạc, đĩa nhạc chứa đầy trong cái túi vải làm người ông càng nghiêng hơn về một phía.

Ông đi ngược lên đường số 9, nơi có nhiều tiệm tạp hóa, tiệm bán thức ăn Á Đông. Ông vào từng tiệm, thông thả nhìn và quan sát những món hàng mới, hàng cũ, và so sánh giá cả với các tiệm trong vùng. Nhiều bà nội trợ phải giật mình mỗi khi nghe ông Nam bàn chuyện giá cả, đắt rẻ của từng tiệm trong thành phố này. Ông mua thêm một ít trái cây, mùa nào thức đó, chỉ khi nào giá thật rẻ, ông mới ăn.

Xé trưa, ông Nam đón xe buýt đi về nhà. Khi ngang qua công viên thành phố, thấy hoa anh đào nở rộ, nắng vàng lung linh, cỏ cây xanh mướt, ông đổi ý xuống xe, vào công viên chơi. Ngồi bệt trên thảm cỏ xanh tươi mềm như nhung, trong bóng mát, dưới gốc anh đào hoa đang nở rộ ngợp trời, ông nhìn ngàn vạn cánh hồng rơi rụng như mưa hoa bay, hồng trời hồng đất. Ông nằm xuống trên tấm thảm cỏ xanh, cho hoa rơi phủ dày người. Dễ chi có được một ngày sung sướng thanh thoi, nhàn nhã, khoan khoái và đẹp đẽ như thế này? Đàn chim biển cánh trắng, bay ngang trời kêu nhau khản giọng, liệng sà xuống bên bờ hồ nước trong xanh tìm mồi. Nằm trên cỏ, ông Nam móc ổ bánh mì trong cái bị vải, xé vụn, chia cho lũ chim một phần. Đàn chim ào ào xao xác bay đến bao quanh ông đớp mồi. Ông Nam cứ nghĩ như đang sống trong truyện thần tiên của thời thơ ấu. Sung sướng xé chia ân điển cùng trời đất vạn vật. Ông quên mất cái nhức nhối của xương cốt kinh niên hành hạ ông, và cất tiếng hát nho nhỏ, vừa đủ cho riêng ông nghe mà không làm lũ chim sợ hãi.

Nắng lặn tắt thả xuống thảm cỏ ngàn vạn vòng tròn lốm đốm lung linh. Mắt ông Nam nặng trĩu, bỗng chợp đi một giấc ngắn, rất ngắn mà vô cùng say và ngon. Gió mát rượi từ dưới lòng hồ đưa lên. Ông Nam gọi là của trời cho, phước phần của thiên nhiên ban cho trong một ngày đẹp trời. Không biết tận hưởng là phí phạm. Ông có điều kiện để tận hưởng, và biết cái hạnh phúc đơn sơ để hưởng. Nhiều người thương hại ông Nam, vì thấy ông tật nguyền, họ tưởng ông khổ sở, than thân trách phận vì thiếu may mắn, vì thiếu sức khỏe. Nhưng họ không biết ông đang thực sự cảm thấy sung sướng hơn họ. Vì ông thấy được cái hạnh phúc, cái ân huệ của trời cho. Ông biết chấp nhận cái phần không may mắn, cái sức khỏe yếu kém, như một điều không thể thay đổi được. Cứ vui, được sống thêm một ngày là vui rồi. Nhất là một ngày bình an, không đói lạnh, không bị đe dọa, không bị tù đày. Ông không sợ gì cái bệnh nhức xương kinh niên, xem nó thân thiết như một phần của cuộc sống. Có than vãn, kêu ca thì cũng cứ bệnh, cứ đau, cứ nhức, mà chấp nhận và vui sống, thì thấy đời đẹp hơn, vui hơn. Vài ba người đang tập thể dục theo lối chạy bộ ngang qua, ông Nam cất tiếng chào, và họ chào lại vui vẻ. Có đủ chân mà chạy bộ cũng sướng, vui, mà thiếu chân để chạy, thì cũng khỏe, nằm phè ra đây, nhìn cái hạnh

phúc của thiên hạ, và hưởng lây cái vui của người khác. Gió mát vẫn mơn man trên da thịt.

Ông Nam lững thững chống nạng ra về, đón xe buýt. Ra chưa đến trạm thì chiếc xe đã trở tới. Ông không muốn hấp tấp, mà muốn hấp tấp cũng không được, ông khoát tay cho chiếc xe đi, vì không muốn làm phiền đám hành khách đông đảo trên xe phải chờ đợi, phải chịu cái chậm chạp lê từng bước ngán của ông. Ngồi xuống trên ghế chờ, ông Nam lấy nón đội, và mở sách ra đọc. Đọc sách ở đây, cũng vui như ngồi trong thư viện, cũng thong thả như nằm trên giường trong nhà. Thỉnh thoảng ông ngừng đầu nhìn bộ hành đi qua, nhìn nét mặt thơ ngây của các em bé đi bên mẹ, nhìn cánh tay trần gọt cảm căng tròn thịt da của cô gái đương thì. Cũng là những nét đẹp trong đời. Khi thấy một cụ già râu tóc bạc phơ, trắng như cước đi qua, ông nói lớn: “Bác ơi, râu tóc bác đẹp quá, trông bác thật là tiên phong đạo cốt”. Ông cụ sung sướng cười ha hả, ghé lại ghé ngồi cùng ông Nam, hỏi han chuyện trò thân mật cho đến khi chuyến xe buýt kể đến.

Về đến nhà, đứng lại trước ngõ, ông nói qua bên kia hàng rào với bà cụ láng giềng:

– “Hoa hồng vườn cụ đua nhau nở rộ đẹp hơn cả vườn hồng công viên, ai đi ngang qua cũng khen và đứng lại ngắm nhìn. Hoa nở nhiều, chắc báo điềm lành, thế thì cụ mua vé số đi. Cụ trúng số độc đắc tôi cũng được nhờ.”

Bà cụ hả dạ, vui vẻ, cắt cho ông Nam mấy cành hoa. Ông cắm vào bình, để lên bàn tiếp khách.

Ông Nam thuê một căn phòng trong cái nhà của người quen, vợ chồng chủ nhà mở sạp hàng ở chợ trời. Họ ra đi từ khi trời đất còn tối đen, trước bốn giờ sáng, và trở về khi mặt trời vừa tắt. Đứa con gái đã lớn, đi học xa, mỗi năm về vài ba lần. Phòng ông Nam có lối đi riêng, nhưng ông thích dùng lối vào bằng cửa chính hơn, vì khỏi phải chống nạng cực khổ đi quanh. Bếp dùng chung. Ông Nam thường nói đùa với hai vợ chồng chủ nhà rằng, ông mới thực sự là chủ căn nhà, vì suốt ngày ông sống trong nhà, hưởng dụng tiện nghi nhiều hơn. Vợ chồng chủ nhà xem ông như anh em, có cái gì ngon, cũng để dành cho bác Nam. Khi ông Nam cần đi đâu, mà đường xe buýt không thuận lợi, hai vợ chồng vui vẻ chở ông đi ngay. Có ông Nam ở chung, họ cũng thấy đời sống vui hơn.

Ông Nam vào bếp, lục rau, thịt, tôm trong tủ lạnh, nấu một tô hủ tiếu lớn. Trong tô có cua, tôm, sò, cá mực, thịt, rau cải. Một tô đầy vun, có nước màu đỏ, có hành xanh, mùi thơm bốc ngát mũi. Ông vặn nhạc êm dịu, vừa ăn vừa nghe trong tiếng đàn tiếng hát nhẹ nhàng vang vang. Ông biết tận hưởng cái ngon của thức ăn, và tự làm lấy mới vừa ý. Sau bữa ăn, ông lên giường đánh một giấc ngon lành, có tiếng nhạc từ máy thu thanh êm ái vọng vang như lời ru riêng cho ông ngủ. Thời gian vẫn êm đềm trôi đi. Ông vẫn nằm ngáy, và mỉm cười trong giấc mơ. Khi đã no giấc, ông thức dậy, với tay lấy cuốn sách trên đầu giường đọc. Ông là con một sách của thư viện, bao nhiêu sách mới của thư viện đều có bàn tay ông sờ mó vào. Ông Nam ít khi mua sách, vì ông cứ nghĩ rằng, hai cái thư

viện gần nhà trong thành phố này, là các tủ sách riêng của ông. Muốn đọc khi nào cũng được, sợ không đủ thì giờ mà thôi.

Ông Nam thường tự hào là đã đi du lịch toàn thế giới, ông đi du lịch hàm thụ, qua các phim tài liệu, qua các đài du lịch trên truyền hình. Dù chỉ du lịch hàm thụ, nhưng ông còn biết nhiều, thấy rõ và thấy chi tiết hơn cả những người đi du lịch thật sự. Người ta đi cực khổ, xa xôi, tốn tiền, quay phim, lựa chọn, tìm hiểu; ông chỉ nằm nhà đuổi người ra mà hưởng cái phần công khó của kẻ đi quay phim, tìm hiểu. Ông cho là còn vui hơn được đi thật. Vừa nằm xem phim, vừa ăn bánh ngọt, uống cà phê, vừa có nhạc nhẹ nhàng văng vẳng, ông Nam thấy mình sung sướng, nhàn nhã hơn cả các bậc phú gia thế giới.

Khi mặt trời đã nghiêng bóng về phương Tây, ông dậy, vui vẻ chuẩn bị cho bữa cơm chiều. Ông hát những lời vu vơ như em bé. Buổi chiều rơi nhẹ nhẹ. Ông Nam thích ăn ngon và thích nấu nướng. Ông thường theo dõi, học cách nấu ăn trên đài truyền hình, và ông nấu được những món cầu kỳ, đặc biệt. Qua lời dạy của đầu bếp, ông suy nghĩ làm sao ngon thêm, cho hợp với khẩu vị của ông hơn, và ông biết chế biến theo hương vị của món ăn cho thêm đậm đà, hoàn hảo. Đã chịu tàn tật như thế này rồi, ông không cần kiêng cử chi nữa. Cứ ăn ngon, cứ hưởng cái béo, bùi, ngọt, mặn, cho sướng. Không tội chi kiêng cử, sống mà thiếu vui, thiếu sướng. Cái gì cũng kiêng cử cả, thì uống lắm. Mà có chết thì cũng vui, vì đã tận hưởng cuộc đời.

Lâu lâu đi qua chợ, thấy lòng heo ngon, ông mua về, tỉ mỉ công phu cạo rửa sạch sẽ, cắt, ướp từng miếng, rồi nấu một nồi cháo lớn. Ông kêu điện thoại cho vợ chồng chủ nhà, vui vẻ bảo chiều nay đừng mua thức ăn vì đã có cháo. Ông hăng hái mời thêm vài người bạn thân thiết nữa.

Thế là chiều hôm đó, năm bảy người ngồi quanh một nồi cháo lớn, và hai đĩa lòng vun, có đủ màu sắc của tim, gan, cật, ruột, dồi trường, phổi. Một đĩa rau, hai tô nước mắm pha theo lối riêng của ông Nam. Trên bàn còn có cả chục lon bia đã ướp lạnh. Hai vợ chồng chủ nhà, ông Nam, và vài bạn bè tận hưởng cái tài nấu cháo lòng có một không hai của một tài hoa nấu ăn. Cháo của ông nấu công phu và vệ sinh. Những miếng lòng bỏ vào miệng nhai giòn tan, mà mềm, hương vị ngon ngọt đậm đà. Nước cháo thanh. Hạt gạo còn nguyên. Bà vợ chủ nhà thường khen: “Cả nước Mỹ này, không ai nấu cháo lòng ngon bằng cháo bác Nam, mà có lẽ cả bên Việt Nam mình nữa.” Nghe vậy, ông Nam cười sung sướng, giải thích tỉ mỉ cách làm lòng, cách rửa, ướp lòng, và phải nêm nếm, canh ngọn lửa, canh thời gian nấu, không để cho chín quá, thành dai nhách, hoặc làm hạt cháo ra nhựa, mất bớt cái ngon. Nghe lời khen, ông Nam cũng thấy trong lòng vui, hăng hái, lạc quan hơn. Một buổi chiều có bạn bè chung quanh, có món ăn ngon, và mọi người vui vẻ, là đủ cho ông Nam cảm thấy hạnh phúc tràn đầy. Không cần mơ ước những thứ xa xôi chưa có. Ông biết nắm bắt lấy cái hạnh phúc ít ỏi, nhỏ nhất trong hiện tại, mà vui hưởng.

Trước khi đi ngủ, ông Nam nằm xem truyền hình, ông thích những chương trình du lịch, khám phá, y khoa và vạn vật thiên nhiên. Đôi lúc, nếu có phim hay, thì ông theo dõi, thưởng thức. Thường ông chìm vào giấc ngủ lúc nào không biết, và để đèn sáng cho đến khuya.

Buổi sáng khi nắng vàng xuyên song, chiếu lên giường, đánh thức ông dậy. Nghe xương cốt đau nhức mà ông mừng vì biết hôm nay còn sống. Ông học được điều này trong một cuốn sách Mỹ. Nằm yên nghe lũ chim ríu rít kêu trên tàn cây bên hè nhà. Lòng ông cũng mở rộng theo tiếng chim ca đón bình minh. Nằm đây, ông thấy chính ông hoàn toàn tự do, thông dong, không hò hẹn chi ai, không có việc chi gấp gáp cần làm, không bồn phận, không trách nhiệm, không lo lắng gì cả. Hoàn toàn thoải mái, thông dong, tự tại. Trong lúc mọi người, ai cũng vui mình trong cơm áo, ai cũng có nỗi khổ riêng, có mối âu lo riêng, có hoài bão, ước vọng chưa thành, mà ông thì hoàn toàn bằng lòng với cái hiện tại, sung sướng với những gì đang có, không mơ ước xa hơn, không tham vọng.

Có người cho rằng ông Nam còn thoát tục hơn cả những vị cao tăng, vì những vị này còn ước vọng được đắc đạo, được về cõi lạc phúc, miên miên viễn. Đồng thời, họ còn có rất nhiều thứ lo lắng nức mùi trần tục, đó là cái tình trạng tài chánh của ngôi chùa đang tu, còn phải chiều chuộng nịnh nọt khách thập phương. Phần ông Nam, với cái trợ cấp tàn phế của chính phủ cho hàng tháng, ông thấy quá đủ, dư ăn dư tiêu. Lúc nào ông cũng có một số tiền mặt để dự phòng khi khẩn cấp. Ông ăn tiêu thoải mái, không hà tiện. Mỗi lần đi chợ, ông đủ sức mua những loại thịt ngon nhất, rau ráng tươi nhất, mùa nào thức đó. Ông không thích ăn những món trái mùa, vừa đắt vừa không ngon. Khi có ai mời ông một món mà ông nghĩ là không ngon, ông thường lắc đầu từ chối, và nói rằng không ăn vì sợ uổng cái miệng. Để miệng, để bụng mà ăn các thứ ngon hơn. Những khi chợ có đợt bán rẻ các loại sò, tôm hùm, cua, ông mua về, làm thức nhắm, mời một người bạn đến nhà, cụng ly, nhâm nhi, nói chuyện đời chơi. Cùng một số tiền trợ cấp đó, nhiều người than van thiếu thốn, ngặt nghèo, buồn khổ, tủi thân, thì ông Nam thấy ông phong lưu dư dả. Ông Nam thường nói: “Bao nhiêu cũng dư, mà bao nhiêu cũng thiếu. Cái dư và cái thiếu nó nằm trong tâm, chứ không phải tính trên con số. Muốn được thật nhiều, thì không bao giờ đủ. Bằng lòng với cái mình có, thì khi nào cũng dư. Nhiều tiền mà vẫn cảm thấy thiếu, tức là khổ, ít tiền mà thấy dư, thì là sướng.”

Mỗi sáng thứ Bảy, ông Nam dậy sớm, đón xe buýt ra chợ trời đi dạo chơi xem thiên hạ mua bán, và tham dự vào cái sinh hoạt hỗn độn muôn màu của thứ chợ trao đổi hàng hóa của đám dân nghèo. Vào chợ trời, ông không cần mua vé, thường thường khi đi ngang qua cổng vé, ông đưa bàn tay ra, người gác cổng vỗ mạnh vào lòng tay ông, cả hai cùng cười, và ông bước vào. Như con rùa chậm chạp nặng nề, ông đi vòng quanh các sạp bán hàng. Ông để ý nhìn những món hàng đặc biệt, và ông có đủ kinh nghiệm để đánh giá các món hàng hiếm quý, có giá, mà thiên hạ ưa chuộng. Ông mua cái đồng hồ Thụy Sĩ cũ không chạy được, chừng một hai đồng, mua món nữ trang cũ năm đồng, mua vài thứ khác nữa mà ông biết có giá, bỏ vào cái bị đeo bên hông. Khi đi ngang qua sạp của anh

chàng bán và sửa chữa đồng hồ cũ, ông chìa cái đồng hồ vừa mua được ra cho xem và hỏi:

– “Sao, cái đồng hồ này chừng bao nhiêu thì mua được?”

Anh chàng bán và sửa đồng hồ cũ cầm nghiêng cái đồng, nheo mắt nhìn, xem xét kỹ càng, rồi nói:

– “Chừng hai chục đồng thì mua được.”

Ông Nam cười khà khà:

– “Tôi mua được với giá hai đồng thôi.”

– “Bán lại cho tôi hai chục đồng đi!”

– “Không” Ông Nam trả lời ngắn gọn.

– “Thế thì ông muốn bao nhiêu?”

– “Giá vốn, hai đồng thôi.”

Anh chàng bán đồng hồ mừng rỡ, vui vẻ, nhận cái đồng hồ, đưa bàn tay đánh vào bàn tay ông Nam một tiếng bốp, rồi móc hai đồng trả. Cả hai cùng cười vui vẻ. Ông Nam thấy trong lòng hớn hởi, vui lắm, vui hơn là bán được với giá năm, bảy chục đồng. Mấy tuần sau, anh bán đồng hồ thì thậm với ông Nam rằng, cái đồng hồ đã được lau chùi sạch sẽ, chạy tốt, và đã bán được cho người quen hai trăm đồng. Người ta năn nỉ quá, nên mới bán với giá đó.

Cũng trong ngày ấy, ông Nam mang chiếc nhẫn mua được, đến cho bà người Mỹ bán nữ trang trong chợ trời, và nói đùa:

– “Tôi đem chiếc nhẫn này, đến xin hứa hôn với em gái bà đây!”

– “Xong rồi, em tôi sẽ nhận lời cầu hôn của anh. Anh định bán bao nhiêu đây?”

– “Năm đồng, tôi mua được bên kia với giá năm đồng. Rẻ hay đắt?”

– “Tôi trả cho anh mười đồng”

– “Không, năm đồng thôi, tôi lấy lại giá vốn. Không lấy lời.”



Bà bán nữ trang cố nài ép, nhét mười đồng vào túi áo ông Nam, ông cứ gạt đi, và nhất định bán năm đồng thôi, nếu bà không chịu thì phải trả lại chiếc nhẫn.

Ông lại khấp khểnh chống gậy đi, đến gian hàng bán đồ điện tử, dừng lại, đưa tay đánh chap vào bàn tay anh chàng Mỹ gốc Phi Châu đang bán hàng, cả hai cùng cười ha hả vui vẻ, ông hỏi:

– “Nếu có một cái hộp đôi dài, nối với máy truyền hình, bán với giá ba đồng thì anh nghĩ sao?”

– “Chớ vội liền ngay chứ, đâu để cho người khác mua mất!”

– “Thế thì anh xuống dưới hàng thứ ba, bên góc trái, có ông Tàu bán hàng, đội nón rộng vành mà mua. Tôi hỏi, ông ta nói không biết là cái hộp gì, đòi bán ba đồng thôi.”

– “này, anh làm ơn đứng đây trông hàng cho tôi chạy xuống mua cái hộp nghe.”

Không cần chờ ông Nam chịu hay không, anh Mỹ hấp tấp chạy đi mua hàng. Khi về, anh hớn hờ khoe là mua được với giá hai đồng thôi. Anh nói cho ông Nam biết là cái hộp có thể bán được năm chục đồng, rất nhiều người cần mua.

Cứ thế, ông đi quanh chợ, mách mối cho ông này, bà kia, để họ mua đi bán lại kiếm lời. Nhờ đó mà ông quen biết với đông đảo bạn hàng bán chợ trời. Hầu như người nào cũng có chút ân nghĩa với ông Nam. Ông đi mua niềm vui, mua hạnh phúc, mua sự tử tế, mua tình thân thiết, mà không tốn một xu nhỏ. Ông nói với một người bạn thân rằng, mình mua đi bán lại, có thể kiếm được ít chục đồng, nhưng không quý bằng cái tình mua được trong đám dân tứ xứ này.

Đi đến gian hàng của một ông người Mỹ già, bán đủ thứ lật vặt. Hàng hóa đủ loại chất đầy trên tấm vải lớn trải trên sân. Ông Nam chào hỏi vui vẻ. Ông Mỹ cho biết từ lâu rồi, hàng hóa bán ế ẩm, cứ mang đi, chuyển về, tốn tiền thuê chỗ, tốn tiền xăng đi chuyển, tốn thì giờ, ngồi ngáp hoài mỗi miệng, chán quá, muốn đem đóng hàng này đổ vào thùng rác cho khỏe. Ông cười Nam hỏi:

– “Ông có muốn bán hết cái đóng hàng này trong buổi sáng nay không?”

– “Muốn chứ! Làm cách nào? Chỉ có phép lạ mới bán hết mà thôi.”

– “Ông hãy để bảng, một đồng một món hàng, và rao lên cho thiên hạ nghe. Cứ thử xem sao.”

Sau khi thu giấu bớt mấy món hàng có giá trị cao, ông bán hàng kiếm được miếng bìa lớn, ghi một đồng mỗi món, và cùng ông Nam ngoác miệng rao inh ỏi:

– “Một đồng mỗi món hàng, một đồng thôi, rẻ lắm. Mua vô, mua vô!”

Khách chợ trời ùn ùn đổ lại, lục lọi đống hàng hóa trên sân. Ông bán hàng thu tiền không kịp, ông Nam phải phụ giúp, thu tiền những khách hàng khác. Trong vòng vài tiếng đồng hồ, đống hàng hóa trước kia chất đầy vun trên sân, bây giờ chỉ còn lưa thưa những cuốn sách, những đồ dùng rách nát, không ai muốn rước về cho thêm rác trong nhà. Ông Mỹ bán hàng chạy ra, ôm lấy ông Nam mà cười, gọi đùa ông là ông thầy. Ông bán hàng chia tiền bán được hàng hóa cho ông Nam, ông gạt đi và nói rằng:

– “Không nhận, tiền này là của ông. Tôi không có quyền nhận.”

– “Nhưng nếu ông không cho ý kiến, thì chắc tôi phải giữ ba cái thứ quý quái này mãi đây trong xe. Thôi, hôm nào rảnh, tôi mời ông đi ăn nhé.”

– “Được, đi ăn cho vui thì được.”

Ông Nam la cà trong chợ trời, từ gian hàng này qua gian hàng khác suốt buổi sáng. Nói vài câu bông đùa với người này, người kia. Có khi khách hàng tưởng ông là người bán, hỏi giá, ông cứ ra giá mà không cần hỏi người chủ bán hàng. Những khi bán được giá, chủ gian hàng rối rít cảm ơn ông. Có khi gặp người quen đi mua hàng, chủ gian hàng bảo rằng: “Người nhà ông Sam thì chỉ bán nửa giá thôi”. Ông Nam tự đặt cho ông cái tên Mỹ là Sam, chú Sam, cho thiên hạ dễ nhớ. Từ lâu, ông Nam thành một người khách hàng đặc biệt của khu chợ trời này, những người bán hàng, xem ông như một người bạn vui vẻ, thân thiết và có nhiều tình nghĩa. Có khi ông mua hàng, người bán không nhận tiền, bảo rằng, nếu mua cho chính ông, thì họ biếu, mà mua cho người khác, thì họ chỉ lấy đúng giá, khỏi mặc cả.

Ông Nam đến Mỹ theo diện tù binh chính trị tị nạn. Được trợ cấp tàn phế ngay từ đầu, nhiều người khuyên ông nên ở nhà, nghỉ ngơi cho khỏe, nhưng ông vẫn ghi danh theo học khóa huấn nghệ sử dụng máy vi tính. Thấy ông đi học, có người nhìn ông với ánh mắt thương hại, họ nghĩ là ông phí công, phí sức vì tuổi đã cao, thân thể lại tàn tật, học để làm chi. Sau khi tốt nghiệp, ông nộp đơn xin việc nhiều nơi mà không hy vọng, nhưng cứ gọi đơn đi. Có vài nơi kêu ông đi phỏng vấn, họ thấy tình trạng tàn tật của ông, cứ tìm cách từ chối khéo. Người ta bảo là luật lệ xứ này, chủ nhân không được kỳ thị chủng tộc, tôn giáo, tuổi tác, tàn tật. Ông cứ gắng tin như vậy để mà hy vọng. Trong một lần được phỏng vấn để xin việc, ông nói:

– “Nếu quý ông tìm một người lao động có sức lực, thì đừng thuê tôi. Nhưng nếu quý ông tìm người ngồi bên máy vi tính, thì tôi là người đáng được lựa chọn. Sao các ông không thử tôi đi. Nếu tôi không làm được như các ông mong muốn, thì cứ cho nghỉ việc. Hãy cho tôi một cơ hội. Tôi nghĩ, tôi sẽ đem lại lợi lộc cho công ty quý ông bằng khả năng làm việc của tôi.”

Nhờ nói vậy mà ông được tuyển dụng. Ông đã không làm phụ lòng người tuyển ông. Họ rất bằng lòng với lối làm việc chăm chỉ, cẩn thận và chịu khó tìm hiểu, học hỏi thêm trong nghề của ông. Làm việc chưa được hai năm, thì công ty phá sản, ông bị thất nghiệp. Ông vẫn tin tưởng, còn có thể kiếm ra công việc khác, nhưng ông vẫn chưa tìm được một cơ hội may mắn khác.

Từ nhiều năm trước, vì một chuyện xích mích nhỏ, bà vợ đã bỏ ông ra đi. Ông nghĩ rằng, khi hết giận bà sẽ quay về. Ông tìm bà để hàn gắn, nhưng bà nhất quyết không chịu. Ông chợt nhận ra rằng, nguyên nhân gia đình gãy đổ không phải vì chuyện nhỏ kia, mà đó chỉ là giọt nước cuối cùng làm tràn ly. Bà đã chịu đựng, đã cực khổ vì ông quá lâu, quá nhiều, vì cơ thể tàn tật, vì tài chánh yếu kém, và tương lai khó khăn trước mắt. Ông hiểu, phải có thứ tình yêu thâm đậm nào đó, mới đủ hy sinh cho nhau, đồng cam chịu khổ khi hoạn nạn. Ông không buồn giận bà, ông cũng không buồn tình đời, cũng không đau đớn vật vã than van. Mỗi khi nghĩ đến vợ, ông ôm đàn gảy tưng tưng mà hát, lời hát ông tự đặt:

– “Lắm to. Em tưởng ta nghèo. Bỏ đi như ngọn gió vèo thu bay. Trong ta châu báu chất đầy. Kho tàng hạnh phúc, tháng ngày thư an...”

Nhờ nghe lời khuyên của một người bạn, rằng sau khi gia đình đổ vỡ, phải biết vui vẻ làm lại cuộc đời mới, đẹp hơn, tươi vui hơn, và hạnh phúc hơn cuộc đời cũ, không tội chi mà buồn phiền và làm hư hỏng những tháng ngày còn lại. Ông đứng dậy, mạnh dạn làm lại cuộc đời, làm cho mỗi ngày sống có chan hòa niềm vui, có thanh thản trong tâm hồn, tạo niềm vui cho chính mình, cho người chung quanh.

Mỗi tuần, ông vào viện dưỡng lão thăm viếng, chuyện trò với những người già cả, bệnh hoạn không có thân nhân, hoặc thân nhân quá bận rộn cơm áo, không có thì giờ lui tới. Ông thường đem báo, sách cho họ mượn, tặng các cụ già một món quà nhỏ đẹp, lạ, dễ thương, mua mấy chục xu ngoài chợ trời. Thế là các cụ hớn hờ, vui sướng suốt ngày. Hoặc ngồi nghe các cụ kể chuyện quá khứ huy hoàng. Mỗi khi ông ghé viện dưỡng lão, mấy cụ quen ông lao xao kêu gọi, chào đón niềm nở. Lòng ông hân hoan, biết mình còn đem lại chút vui nhỏ nhoi cho các cụ cô đơn này. Ông thấy rõ, trong tương lai, chính ông cũng sẽ vào sống ở nhưng nơi tương tự như thế này.

Nhiều đêm thức giấc, quàng tay qua không có vợ nằm bên, ông giật mình, lòng chợt nhói đau. Nhưng rất mau sau đó, ông lại cảm ơn bà đã bỏ ông ra đi, nhờ bà bỏ đi, ông mới có được cái an nhiên tự tại, cái sung sướng nhàn nhã và thong dong như bây giờ. Nhiều bạn bè đã ví ông với một ông tiên nho nhỏ. Nếu còn bà, thì bây giờ, dù có tàn tật, bệnh hoạn, khó khăn, ông cũng phải đi làm, vì là bôn phận, để nuôi dưỡng cái hạnh phúc mong manh của gia đình. Ông ý thức rằng, trong cái mất, cũng có cái được. Trong cái rủi có cái may. Chấp nhận cái không thể thay đổi được trong đời. Những lúc này, lòng ông vui sướng, mỉm cười và ngủ lại trong giấc an bình. Ông làm bầm hát, không biết hát thật hay hát

trong giấc mơ: “Làm to. Em tưởng ta nghèo. Bỏ đi như ngọn gió vèo thu bay. Trong ta châu báu chất đầy. Kho tàng hạnh phúc, tháng ngày thư an...”/.

*Tràm Cà Mau*



---

*Nguồn: Internet eMail by **Batkhuat Nguyen** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Bảy, June 10, 2023  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*